

Số: 609 /QĐ CTHADS-VP

Sóc Trăng, ngày 12 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách Quý 1 năm 2023
của Cục Thi hành án hành án dân sự

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; sửa đổi theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách Quý 1 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng (theo biểu đính kèm);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Điều 3. Chánh Văn phòng, các phòng thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Công đoàn Cục Thi hành án dân sự, toàn thể chức và người lao động tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP.

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Uất
Nguyễn Văn Uất

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH SÓC TRĂNG

Chương: 014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 12 tháng 04 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý 1 năm 2023 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	822.959.000	822.959.000	822.959.000	0
1	Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại	452.627.000	452.627.000	452.627.000	0
2	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	205.740.000	205.740.000	205.740.000	0
3	Số nộp về Tổng cục	164.592.000	164.592.000	164.592.000	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.520.926.983			
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.520.926.983			
1	Chi quản lý hành chính	6.520.926.983			
	Loại 340 - khoản 341	6.520.926.983			
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.676.851.983	1.276.765.174		
	<i>Trong đó:</i>				
	<i>Mục 6000: Lương ngạch bậc</i>		453.405.330		
	<i>Mục 6050: Tiền công HĐ 68</i>		16.592.550		
	<i>Mục 6100: Phụ cấp lương</i>		319.623.723		
	<i>Mục 6250: Phúc lợi</i>		203.100.000		
	<i>Mục 6300: Các khoản đóng góp</i>		124.869.854		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Mục 6500: Thanh toán DVCC		7.462.885		
	Mục 6550: Vật tư văn phòng		37.176.000		
	Mục 6600: TT tuyên truyền liên lạc		14.131.456		
	Mục 6700: Công tác phí (khoản)		22.430.000		
	Mục 6750: Thuê mướn		6.000.000		
	Mục 6900: Sửa chữa		25.370.376		
	Mục 7750: Chi khác (Tiếp khách, quà tết, nước suối...)		39.898.000		
	Mục 7850: Chi PC cấp ủy		6.705.000		
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	844.075.000	844.075.000		
	Trong đó:				
	Mục 7004: Trang phục		308.575.000		
	Mục 7012: Tạm ứng cường chế		535.500.000		
	Loại 070 - khoản 085	0	0		
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0		
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0			

Kế toán trưởng



Thủ trưởng đơn vị




Nguyễn Văn Uất